

## BÀI: NGỮ PHÁP – CÂU ĐƠN, CÂU GHÉP, CÂU PHỨC & MỆNH ĐỀ QUAN HỆ VỚI “WHICH”

### UNIT 3: THE GREEN MOVEMENT

#### MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 12 MỚI



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

### Lý thuyết Ngữ pháp: Câu đơn, câu ghép, câu phức và Mệnh đề quan hệ với “which” Unit 3. The green movement tiếng Anh 12 mới

#### 1. Simple, compound, and complex sentences

(Câu đơn, câu ghép và câu phức)

- A simple sentence includes one independent clause.

(Một câu đơn bao gồm một mệnh đề độc lập.)

**Ví dụ:** We should protect our environment from air pollution.

(Chúng ta nên bảo vệ môi trường của chúng ta khỏi ô nhiễm không khí.)

- A compound sentence includes two (or more) independent clauses joined by a coordinating conjunction (and, or, for, either ... or, but, so, neither ... nor).

(Một câu ghép bao gồm hai hoặc nhiều hơn các mệnh đề độc lập kết hợp với nhau bởi liên từ (và, hoặc, vì, hoặc là..., nhưng, vì vậy, không... cũng không).)

**Ví dụ:** The burning of fossil fuels has led to air pollution and deforestation has caused land erosion.

(Việc đốt nhiên liệu hóa thạch đã dẫn đến ô nhiễm không khí và sự tàn phá rừng đã gây ra xói mòn đất.)

- A complex sentence includes one independent clause, and one (or more) dependent clause joined by a subordinating conjunction (when, while, because, although, if, so that).

(Một câu phức gồm một mệnh đề độc lập và một mệnh đề phụ thuộc hoặc nhiều hơn được kết hợp với nhau bởi một liên từ (khi, trong khi, bởi vì, mặc dù, nếu, để mà).)

**Ví dụ:** If we do not stop deforestation, a lot of species will lose their habitats.

(Nếu chúng ta không dừng việc tàn phá rừng, nhiều loài sẽ bị mất môi trường sống.)

#### 2. Relative clauses with *which*

(Mệnh đề quan hệ với *which*)

- In a sentence with a non-defining clause, ***which*** is used to refer to ***the whole idea*** presented in the ***main clause*** and the ***which*** clause is separated by a ***comma***.

#### **mệnh đề chính, *which* + mệnh đề quan hệ**

(Trong câu với mệnh đề quan hệ không xác định, ***which*** được sử dụng để ám chỉ toàn bộ ý được trình bày ở mệnh đề chính và mệnh đề ***which*** được tách biệt bởi một dấu phẩy.)

**Ví dụ:** Burning coal is the main source of carbon dioxide emissions, which can cause global warming.

(Việc đốt cháy than đá là nguyên nhân chính của khí thải CO<sub>2</sub>, điều này có thể gây nên sự nóng lên toàn cầu.)

- **Lưu ý:** Sự khác biệt giữa *which* xác định cho sự vật sự việc trong mệnh đề chính và *which* xác định cho cả ý của mệnh đề chính.

**Ví dụ:**

+ We are using green cleaning products **which** do not release harmful chemicals into the environment. => **which** xác định cho “green cleaning products”

(Chúng ta đang sử dụng các sản phẩm vệ sinh xanh cái mà không thải hóa chất độc hại ra môi trường.)

+ We are using green cleaning products, **which** will help to save the environment. => **which** xác định cho toàn bộ ý của mệnh đề chính.

(Chúng ta đang sử dụng những sản phẩm vệ sinh xanh, việc này sẽ giúp cứu lấy môi trường.)